

Số: 492/SKH-DN

Đắk Nông, ngày 23 tháng 3 năm 2018

V/v cho ý kiến dự thảo quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông (để đăng tải).

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1156/UBND-TH ngày 14/3/2018, kèm theo Thông báo số 03/TB-HĐND ngày 12/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết luận Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 6 khoá III, nhiệm kỳ 2016-2021, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 02/2018; trong đó, có nội dung giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời để Nghị quyết trên phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị liên quan tham gia đóng góp ý kiến về dự thảo quy định (*có dự thảo tờ trình và nghị quyết kèm theo*).

Ý kiến góp ý của Quý đơn vị, đề nghị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và Tư nhân) trước ngày 21/4/2018 để kịp thời tổng hợp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành; sau thời gian trên, đơn vị không có ý kiến phản hồi thì xem như đồng ý với dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông do Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư rất mong nhận được sự phối hợp của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở, TTXTĐT;
- VP Sở (để đăng tải trên Website của Sở);
- Lưu: VT, DN(D).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Tuấn Anh

Số: /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:

I. Sự cần thiết của quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (KTĐT); doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1. Đối với khu vực kinh tế tập thể

Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết 11/2005/NQ-HĐND ngày 20/7/2005 của HĐND tỉnh Đắk Nông về chính sách phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005 – 2010 và Nghị quyết số 17/2008/NQ-HĐND ngày 22/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 11/2005/NQ-HĐND ngày 20/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về chính sách phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005 – 2010. Đến nay, các Nghị quyết trên có một số nội dung không còn phù hợp với Luật Hợp tác xã năm 2012, vì vậy cần ban hành Nghị quyết mới để triển khai đảm bảo đúng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật cấp trên trong giai đoạn 2018-2020.

2. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV (tháng 6/2017) đã thông qua 12 luật nhưng chỉ có 01 luật giao Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định chi tiết, đó là khoản 2, Điều 11 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (có hiệu lực từ 01/01/2018) đã giao: “2. Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. Thời gian hỗ trợ tối đa là 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng”.

Vì vậy, việc xây dựng quy định hỗ trợ phát triển KTĐT, DNNVV trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng quy định hỗ trợ phát triển KTTT; DNNVV trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1. Mục đích:

Đối với kinh tế tập thể: Cùng với sự phát triển của các thành phần kinh tế khác, trong những năm qua KTTT mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) là nhân tố quan trọng trong việc phát triển kinh tế và ổn định an sinh xã hội ở nông thôn; kinh tế tập thể đã làm cầu nối giữa nhà cung cấp dịch vụ, các doanh nghiệp, nhà khoa học với các thành viên và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể nhằm đẩy nhanh chuyển giao ứng dụng khoa học vào sản xuất; thực hiện tốt vai trò “Bà đỡ” hỗ trợ kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển, huy động nguồn lực xã hội đầu tư vào sản xuất kinh doanh, tổ chức cung cấp các dịch vụ đầu vào cho sản xuất đảm bảo chất lượng, tổ chức sản xuất và tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm hàng hóa trên địa bàn và huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm cải thiện đời sống nhân dân, tăng thu nhập, góp phần ổn định đời sống chính trị xã hội ở nông thôn.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa: Khuyến khích thu hút DNNVV đầu tư sản xuất kinh doanh vào các khu, cụm công nghiệp, giảm chi phí ban đầu cho doanh nghiệp khi vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Nghị quyết về trình tự thủ tục phải đảm bảo theo các nội dung được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản khác có liên quan

III. Quá trình soạn thảo và tiếp thu ý kiến góp ý xây dựng Nghị quyết

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản QPPL năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo và gửi lấy ý kiến góp ý của các đơn vị. Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến các đơn vị liên quan, đồng thời đăng tải tài liệu liên quan lên trang thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến.

Sau khi hoàn chỉnh dự thảo theo ý kiến góp ý của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số.../SKH-DN ngày...tháng...năm 2018, đề nghị Sở Tư pháp thẩm định để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày...tháng...năm 2018 Sở Tư pháp có Báo cáo số.....về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

IV. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bộ cục

Nghị quyết gồm có 03 điều.

Điều 1. Thông qua Nghị quyết Quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (bản kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 11/2005/NQ-HĐND ngày 20/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về chính sách phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005 – 2010 và Nghị quyết số 17/2008/NQ-HĐND ngày 22/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 11/2005/NQ-HĐND ngày 20/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về chính sách phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005 – 2010.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực của Nghị quyết

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Quy định chung (Chương I)

2.1.1. Phạm vi điều chỉnh: Ngoài những chính sách hỗ trợ do Trung ương ban hành, những chính sách trong quy định này dùng ngân sách địa phương để hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi tắt là hợp tác xã) và doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2.1.2. Đối tượng áp dụng

2.1.2.1. Tổ hợp tác thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp; dịch vụ vệ sinh môi trường; chế biến sâu gắn với phát triển nông, lâm nghiệp; được chứng thực theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ.

2.1.2.2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp; dịch vụ vệ sinh môi trường; chế biến sâu với phát triển nông, lâm nghiệp; được thành lập, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc và quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

2.1.2.3. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; không áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước

2.1.2.4. Hợp tác xã, doanh nghiệp có nhu cầu được hỗ trợ, đáp ứng điều kiện cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong Nghị quyết.

2.1.3. Nguyên tắc hỗ trợ

2.1.3.1. Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã, doanh nghiệp có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực.

2.1.3.2. Doanh nghiệp thuê đất hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu, cụm công nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường bền vững.

2.1.3.3. Hỗ trợ miễn phí cho hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính liên quan (giao cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện hỗ trợ).

2.2. Quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020 (Chương II)

2.2.1. Hỗ trợ hợp tác xã đăng ký nhãn hiệu tập thể: Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, giải pháp hữu ích/sáng chế cho các hợp tác xã, hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ theo chi phí dịch vụ thực tế nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/01 sản phẩm, dịch vụ.

2.2.2. Hỗ trợ hợp tác xã truy xuất nguồn gốc hàng hóa: Hỗ trợ hợp tác xã truy xuất nguồn gốc hàng hóa có kết nối thị trường thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, bằng việc hỗ trợ xây dựng website cho hợp tác xã, hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 25 triệu đồng/01 hợp tác xã.

2.2.3. Hỗ trợ hợp tác xã phát triển theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ 50% chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/hợp tác xã cho hợp tác xã phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị.

2.2.4. Hỗ trợ chi phí trang bị, thiết bị, công nghệ đóng bao bì và bảo quản sản phẩm: Hỗ trợ chi phí cho hợp tác xã trang bị máy móc thiết bị, công nghệ phục vụ công tác chế biến, bảo quản sản phẩm sau chế biến đáp ứng yêu cầu thị trường, hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/01 hợp tác xã.

2.3. Quy định hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Chương III)

Quy định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:

2.3.1. Miễn tiền thuê mặt bằng (gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng) cho đến khi hoàn thành dự án, có sản phẩm bán ra thị trường (không được giãn tiến độ hoặc gia hạn dự án).

2.3.2. Giảm 40% tiền thuê mặt bằng (gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng) trong 02 năm tiếp theo, kể từ khi có sản phẩm bán ra thị trường.

2.3.3. Ngân sách tỉnh cấp bù cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết; Quy định; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý; Bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bôn

Số: /2018/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 06**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 29 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc đề nghị thông qua một số quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết Quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (bản kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 11/2005/NQ-HĐND ngày 20/7/2005 của HĐND tỉnh Đắk Nông về chính sách phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005 – 2010 và Nghị quyết số 17/2008/NQ-HĐND ngày 22/12/2008 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 11/2005/NQ-HĐND ngày 20/7/2005 của HĐND tỉnh Đắk Nông về chính sách phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã của tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005 – 2010.

Điều 3. Tổ chức thực hiện và hiệu lực của Nghị quyết.

1. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá III, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày.... tháng năm 2018 và có hiệu lực từ ngày..../...../2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính; KH&ĐT, NNPTNT;
- Tư pháp; Công Thương; Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, LĐ và CV phòng công tác HĐND .

CHỦ TỊCH

Lê Diễn

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

(Ban hành kèm theo nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày / /2018 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Ngoài những chính sách hỗ trợ do Trung ương ban hành, những chính sách trong quy định này dùng ngân sách địa phương để hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi tắt là hợp tác xã) và doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ hợp tác thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp; dịch vụ vệ sinh môi trường; chế biến sâu gắn với phát triển nông, lâm nghiệp; được chứng thực theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ.

2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp; dịch vụ vệ sinh môi trường; chế biến sâu với phát triển nông, lâm nghiệp; được thành lập, tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc và quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

3. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; không áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước

4. Hợp tác xã, doanh nghiệp có nhu cầu được hỗ trợ, đáp ứng điều kiện cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong Nghị quyết.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã, doanh nghiệp có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực.

2. Doanh nghiệp thuê đất hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu, cụm công nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường bền vững.

3. Hỗ trợ miễn phí cho hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính liên quan (giao cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện hỗ trợ).

Chương II

QUY ĐỊNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ;

Điều 4. Hỗ trợ hợp tác xã đăng ký nhãn hiệu tập thể

1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, giải pháp hữu ích/sáng chế cho hợp tác xã, hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ theo chi phí dịch vụ thực tế nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/01 sản phẩm, dịch vụ.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ:

a) Hồ sơ: Hồ sơ được lập thành 07 bộ (01 bộ gốc và 06 bộ phô tô) gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ cho hợp tác xã;
- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận của Cục Sở hữu trí tuệ hoặc Giấy chứng nhận hợp lệ về đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, giải pháp hữu ích/sáng chế;

- Hóa đơn chứng từ kèm theo;

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

b) Trình tự, thủ tục:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải có văn bản gửi cho hợp tác xã yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; hợp tác xã có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan về hồ sơ đề nghị hỗ trợ của hợp tác xã;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho hợp tác xã.

Điều 5. Hỗ trợ hợp tác xã truy xuất nguồn gốc hàng hóa

1. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ hợp tác xã truy xuất nguồn gốc hàng hóa có kết nối thị trường thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, bằng việc hỗ trợ xây dựng website cho

hợp tác xã, hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 25 triệu đồng/01 hợp tác xã.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ:

a) Hồ sơ: Hồ sơ được lập thành 03 bộ (01 bộ gốc và 02 bộ phô tô) gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm:

- Văn bản đề nghị hưởng hỗ trợ;
- Giấy xác nhận hợp tác xã tham gia kết nối thị trường (Liên minh Hợp tác xã tỉnh cấp);

- Bản sao hóa đơn, chứng từ;

- Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

b) Trình tự, thủ tục:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải có văn bản gửi cho hợp tác xã yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; hợp tác xã có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho hợp tác xã.

Điều 6. Hỗ trợ hợp tác xã phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị

1. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ 50% chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/hợp tác xã cho hợp tác xã phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị.

2. Điều kiện được hưởng hỗ trợ:

- Hợp tác xã tổ chức sản xuất có chứng nhận theo các tiêu chuẩn của Việt Nam, Quốc tế;

- Phát triển sản phẩm hàng hóa kết nối thị trường hình thành chuỗi giá trị sản phẩm..

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ:

a) Hồ sơ: Hồ sơ được lập thành 07 bộ (01 bộ gốc và 06 bộ phô tô) gửi đến Liên minh Hợp tác xã tỉnh, bao gồm

- Văn bản đề nghị hỗ trợ cho hợp tác xã;

- Bản sao có chứng thực hóa đơn chứng từ kèm theo;

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

b) Trình tự, thủ tục:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải có văn bản gửi cho hợp tác xã yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; hợp tác xã có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lấy ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan về hồ sơ đề nghị hỗ trợ của hợp tác xã;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho hợp tác xã.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí trang bị, thiết bị, công nghệ đóng bao bì và bảo quản sản phẩm

1. Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ chi phí cho hợp tác xã trang bị máy móc thiết bị, công nghệ phục vụ công tác chế biến, bảo quản sản phẩm sau chế biến đáp ứng yêu cầu thị trường, hỗ trợ một lần, mức hỗ trợ theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/01 hợp tác xã.

2. Điều kiện được hưởng hỗ trợ: Các loại máy móc, thiết bị, công nghệ theo quy định tại khoản 1 điều này, phải là máy móc, thiết bị mới, chất lượng, phù hợp với tiêu chuẩn công bố theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ:

a) Hồ sơ: Hồ sơ được lập thành 03 bộ (01 bộ gốc và 02 bộ phô tô) gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm:

- Văn bản đề nghị hưởng hỗ trợ;
- Bản sao hóa đơn, chứng từ;
- Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

b) Trình tự, thủ tục:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải có văn bản gửi cho hợp tác xã

yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; hợp tác xã có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ cho hợp tác xã.

Chương III

QUY ĐỊNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

Điều 8. Quy định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Miễn tiền thuê mặt bằng (gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng) cho đến khi hoàn thành dự án, có sản phẩm bán ra thị trường (không được giãn tiến độ hoặc gia hạn dự án).

b) Giảm 40% tiền thuê mặt bằng (gồm tiền thuê đất và thuê hạ tầng) trong 02 năm tiếp theo, kể từ khi có sản phẩm bán ra thị trường.

c) Ngân sách tỉnh cấp bù cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp (nếu có các doanh nghiệp thuê mặt bằng trong khu, cụm công nghiệp được miễn, giảm tiền thuê theo quy định này).

d) Chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp thuê mặt bằng phát sinh từ ngày 01/01/2018 và được sử dụng đúng mục đích.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục hưởng hỗ trợ:

a) Hồ sơ: Hồ sơ được lập thành 04 bộ (01 bộ gốc và 03 bộ phô tô) gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm:

- Văn bản đề nghị hưởng hỗ trợ tiền thuê mặt bằng;
- Bản sao có chứng thực Hợp đồng thuê mặt bằng trong các khu, cụm công nghiệp;

- Bản sao có chứng thực Báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

b) Trình tự, thủ tục:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

- Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư phải có văn bản gửi cho doanh nghiệp yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ giảm tiền thuê mặt bằng cho doanh nghiệp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Công bố chính sách

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng về quy định hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 10. Nguồn lực tài chính thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương hàng năm để bố trí kinh phí, giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thanh quyết toán theo quy định của pháp luật thực hiện chính sách này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nếu dự án thuộc đối tượng được hưởng đồng thời nhiều mức hỗ trợ theo quy định này, thì được hỗ trợ theo mức có lợi nhất cho hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa./.